

HỒ CHÍ MINH

NGƯỜI KIẾN TẠO NỀN GIÁO DỤC MỚI

GS, TS NGUYỄN VĂN KIM
NGUYỄN THỊ NGUYỄN NGỌC

Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày nhận:

25-6-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

22-7-2025

Ngày duyệt đăng:

1-8-2025

Tóm tắt: Ngay sau khi giành được độc lập (9-1945), nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa phải đồng thời đối diện với nhiều khó khăn, thách thức nghiêm trọng. Trong bối cảnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: Giáo dục là một trong những nhiệm vụ hàng đầu; giáo dục không chỉ là một trong những quyền cơ bản của con người mà còn là nền tảng văn hóa, chính trị đất nước; là trụ cột của công cuộc bảo vệ nền độc lập, kiến thiết quốc gia và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Bài viết phân tích quan điểm về giáo dục của Hồ Chí Minh giai đoạn 1945 - 1946, làm rõ giá trị và tầm nhìn chiến lược về giáo dục, đào tạo của Hồ Chí Minh đối với sự trường tồn, phát triển bền vững của đất nước Việt Nam.

Từ khóa:

Tư tưởng Hồ Chí Minh; kiến tạo nền giáo dục mới; quan điểm, vai trò, sứ mệnh

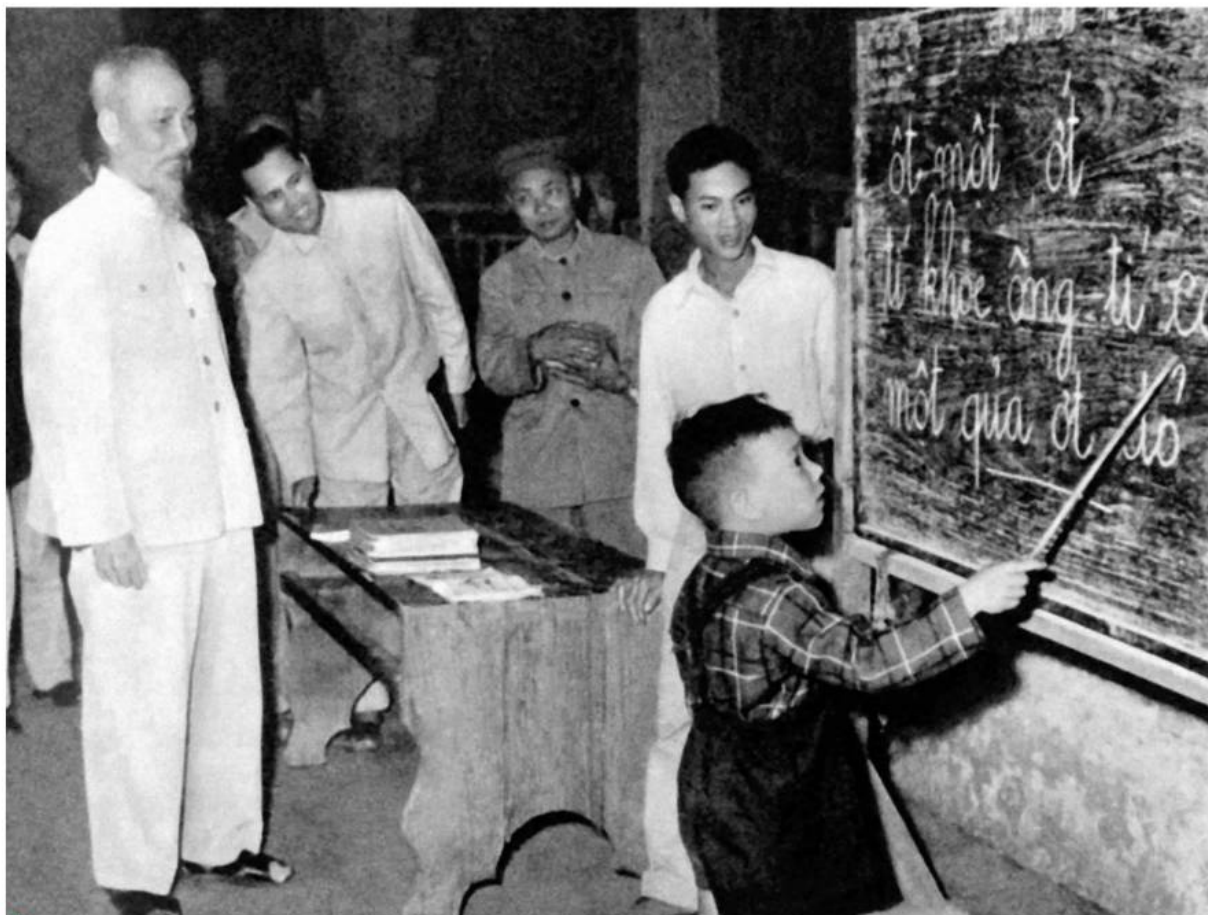
1. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục (1945-1946)

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục là sự kết tinh hài hòa giữa truyền thống giáo dục dân tộc và tinh hoa giáo dục nhân loại¹. Trong tư tưởng của Người, giáo dục không phải là một hệ thống khép kín, chuyên biệt, dành riêng cho một số giai cấp, tầng lớp mà là một nền giáo dục mới của toàn nhân dân và vì nhân dân². Ngay trong những bước đi đầu tiên của chính thể mới, Hồ Chí Minh đã xác định rõ những mục tiêu căn bản, nội dung, bản chất của nền giáo dục Việt Nam hiện đại. Quan điểm của Người đã hình thành sớm, phát triển liên tục, từng bước được hoàn thiện cả về nội dung lẫn chiều sâu tư tưởng, thể hiện tầm nhìn xa rộng, tinh thần nhân văn cao cả của một Danh nhân văn hóa

Thế giới³. Tư tưởng ấy là một hệ thống các quan điểm và chủ trương có tính định hướng cao, đóng vai trò chủ đạo đối với cả hoạt động nghiên cứu lý luận và cải cách thực tiễn trong sự nghiệp phát triển nền giáo dục quốc gia⁴. Trong hơn một năm đầu tiên của chính thể mới, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đã được thể hiện một cách hệ thống với ba quan điểm cốt lõi:

Thứ nhất, giáo dục là một trong những quyền cơ bản của con người

Ngay từ những thập niên đầu thế kỷ XX, trong bối cảnh xã hội Việt Nam bị thực dân Pháp thống trị, là một thanh niên yêu nước, hoạt động ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc đã thể hiện tư duy tiến bộ, nhân văn sâu sắc khi



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm lớp vỡ lòng tại đình Thạch Khối, phố Hàng Than, Hà Nội, ngày 31-12-1959 (Ảnh: TTXVN)

xác định giáo dục là một trong những quyền cơ bản, phổ quát và không thể bị tước đoạt của con người. Người tố cáo đanh thép chính sách “ngu dân” của chế độ thực dân, một chế độ chủ trương kìm hãm sự phát triển trí tuệ và tinh thần dân tộc để phục vụ cho mục tiêu “thống trị” đế quốc⁵. Nguyễn Ái Quốc đã tố cáo tội ác của thực dân Pháp đối với nền giáo dục thuộc địa ở Việt Nam là đã “gieo rắc một nền giáo dục đồi bại, xảo trá và nguy hiểm hơn cả sự đốt nát”⁶, đồng thời khẳng định quyền được học tập, quyền được khai sáng của toàn dân như một trong những yêu cầu cấp thiết nhất của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Ngay sau khi *Tuyên ngôn Độc lập* khai sinh ra Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ

Chí Minh cũng đồng thời tuyên bố về một “nền giáo dục của một nước độc lập”⁷, đó là một nền giáo dục mà Người cho rằng “hoàn toàn Việt Nam”⁸. Chính vì thế, Người đã tập trung chỉ đạo để xác định mục tiêu, cơ chế và cụ thể hóa tư tưởng về giáo dục bằng các chính sách, biện pháp cụ thể⁹. Trong lời kêu gọi toàn dân “Chống nạn thất học”, ngày 4-10-1945, đăng trên báo *Cứu Quốc*, Người viết: “Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí”¹⁰, với cách làm là: Người biết chữ dạy cho người không biết chữ, phụ nữ cũng phải học “chị em phải cố gắng để kịp nam giới”¹¹, và đồng bào dân tộc thiểu số cũng phải học¹² để hiện thực hóa khát vọng “ai cũng được học hành”¹³.

Như vậy, quan điểm bình đẳng trong giáo dục vốn là một giá trị cốt lõi của quyền con người hiện đại đã được thể hiện trong tư tưởng Hồ Chí Minh ngay trong những ngày đầu tiên của chính thể mới. Đây là quan điểm chính trị tiên bộ, đặt nền móng cho một định nghĩa mới về quyền con người: Giáo dục không phải là đặc quyền của bất kỳ ai, mà là quyền chính đáng và bình đẳng của tất cả mọi giai tầng xã hội. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh đất nước năm 1945-1946, khi đại đa số người dân đều không biết chữ, nền hành chính quốc gia chưa được xây dựng xong¹⁴. Nhưng, Hồ Chí Minh đã coi việc phổ cập giáo dục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thể hiện tầm nhìn xa và sự ưu tiên cho quyền được phát triển của quyền con người.

Ngày 8-9-1945, dưới sự chỉ đạo của Hồ Chí Minh, Sắc lệnh số 20 về việc bắt buộc học chữ quốc ngữ và không mất tiền (miễn phí) đã được ban hành. Sắc lệnh nhấn mạnh mục tiêu trong một năm, toàn thể dân chúng Việt Nam trên 8 tuổi phải biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ¹⁵. Như vậy, tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục tương đồng và thậm chí đi trước tinh thần của Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền năm 1948 của Liên Hợp quốc. Văn kiện quốc tế đầu tiên khẳng định: “Mọi người đều có quyền được giáo dục. Giáo dục phải miễn phí, ít nhất là ở các giai đoạn tiểu học và cơ bản”¹⁶. Hồ Chí Minh đã nhìn nhận giáo dục không chỉ là công cụ khai sáng, mà còn là nhân tố cấu thành của một mô hình xã hội bình đẳng, dân chủ, văn minh. Điều này hoàn toàn phù hợp với tư tưởng tiên bộ của văn minh nhân loại.

Thứ hai, giáo dục là sức mạnh để bảo vệ nền độc lập và chính quyền cách mạng

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Hồ Chí Minh đã nhận định một

trong ba “thứ giặc” mà Việt Nam phải đối mặt là “*giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm*”¹⁷. Theo lập luận của Người: Nếu không có tri thức, dân tộc không thể duy trì, làm chủ được cuộc sống, không thể bảo vệ chính quyền và càng không thể phát triển đất nước vì “việc giành chính quyền đã khó, việc giữ chính quyền lại trăm ngàn lần khó hơn”¹⁸. Người khẳng định “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”¹⁹. Bởi vậy, Người đã đưa ra một quyết sách giáo dục mang tính chiến lược: Phát triển giáo dục, xóa nạn mù chữ, nâng cao dân trí là những yếu tố sống còn để bảo vệ nền độc lập, củng cố chính quyền cách mạng non trẻ. Vào thời điểm năm 1945, có tới khoảng 95% dân số Việt Nam mù chữ²⁰, điều này đồng nghĩa với việc phần lớn người dân không thể tiếp cận thông tin, không đủ khả năng tham gia vào đời sống chính trị đất nước và như vậy không thể thực hiện vai trò công dân trong một nhà nước dân chủ.

Nhận thức rõ thực trạng đó, Người cho rằng việc cấp bách lúc này cần “Tổ chức và trông coi công cuộc giáo dục nhân dân: mở trường học, chống nạn mù chữ, mở thư viện...”²¹; và việc xóa nạn mù chữ được đề ra như một mục tiêu trọng tâm với toàn thể nhân dân bởi: “Muốn lãnh đạo được phải hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin, phải hiểu khoa học kỹ thuật, muốn hiểu biết những cái đó phải nghiên cứu, phải xem xét, phải học tập, phải ghi chép, như thế là phải biết chữ”²². Biết chữ là mục tiêu đầu tiên để hiện thực hóa quyền con người của mỗi cá nhân, Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh: “Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà”²³. Quan điểm đó cho thấy Hồ Chí Minh đã sớm thể hiện rõ tầm nhìn chính trị - chiến lược của một nhà giáo dục, văn hóa mang tầm nhân loại.

Ngay trong năm 1945, cùng với việc thành lập các tổ chức giáo dục: Nha Bình dân học vụ, Ban Đại học văn khoa, Hội đồng cố vấn học chính,... thì nhiều sắc lệnh liên quan đến giáo dục cũng được ban hành²⁴. Nhờ sự quan tâm đặc biệt của Người mà phong trào Bình dân học vụ đã phát triển rộng khắp, tập trung vào mục tiêu xóa mù chữ, từng bước nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân. Vì thế, chỉ trong 1 năm, kể từ sau khi phát động phong trào Chống nạn mù chữ, từ thành thị tới nông thôn, từ đồng bằng đến miền núi đã có 74.957 lớp học được tổ chức với 95.665 giáo viên và 2.520.678 học viên tham gia học tập²⁵. Cũng trong giai đoạn 1945-1946, ở Bắc Bộ và Trung Bộ đã mở được 5.1954 trường tiểu học và 25 trường trung học²⁶. Điểm đặc biệt của phong trào Bình dân học vụ là đã thu hút được hàng chục nghìn giáo viên tình nguyện từ nhiều giai tầng xã hội tham gia: Cán bộ, trí thức, học sinh, nhà sư, giáo dân,... Phương châm chủ đạo là: Tất cả những người biết chữ đều có thể dạy cho những người không biết chữ. Đây được xem là một cuộc vận động giáo dục quy mô lớn trên toàn quốc, dựa vào sức mạnh của lòng yêu nước, tinh thần công dân và khát vọng làm chủ vận mệnh dân tộc. Đây được coi là một liệu pháp mạnh, thông qua giáo dục để mau chóng nâng tầm văn hóa, tri thức cho nhân dân và cũng là để cho dân tộc. Đó là một “hiện tượng” văn hóa hiếm thấy trong lịch sử khu vực, thế giới.

Chỉ trong một thời gian ngắn, giáo dục đã tạo nên một chuyển biến căn bản trong cấu trúc xã hội Việt Nam, từ một xã hội tiểu nông, người dân mù chữ chiếm tuyệt đại đa số, Việt Nam bắt đầu tiến dần lên nền dân chủ nhân dân, nơi mà giáo dục đóng vai trò như chiếc chìa khóa mở cánh cửa dân trí, bình đẳng cho toàn dân. Biểu hiện cụ thể, sinh động nhất của chủ trương này

là việc đông đảo người dân có thể tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa I, ngày 6-1-1946 - dấu mốc xác lập nền tảng pháp quyền và hợp hiến của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa²⁷.

Như vậy, giáo dục đã trở thành phương châm chính trị đặc biệt, phục vụ công cuộc dân chủ hóa, củng cố quyền lực nhân dân, bảo vệ nền độc lập, đảm bảo sự tồn tại bền vững của chính quyền cách mạng và thúc đẩy tiến trình dân chủ. Tư tưởng này có sự tương đồng với quan niệm hiện đại của Liên Hợp quốc về mối quan hệ giữa giáo dục và quyền công dân: “Giáo dục phải hướng đến sự phát triển toàn diện của nhân cách con người và tăng cường sự tôn trọng các quyền con người và các quyền tự do cơ bản. Giáo dục phải thúc đẩy sự hiểu biết, khoan dung và tình hữu nghị giữa tất cả các quốc gia, các nhóm chủng tộc hoặc tôn giáo”²⁸.

Thứ ba, giáo dục là động lực để kiến quốc, xây dựng xã hội tiến bộ, dân chủ

Quan niệm giáo dục trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở việc xóa mù chữ mà còn là để truyền đạt tri thức, phát triển con người một cách toàn diện; là chìa khóa để phát triển quốc gia, xây dựng xã hội tiến bộ và dân chủ. Người cho rằng, trong một nhà nước dân chủ thực sự, quyền được học không chỉ là quyền tiếp cận tri thức mà còn là quyền phát triển nhân cách, làm chủ vận mệnh cá nhân và đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng. Đặc biệt, trong hoàn cảnh đất nước còn nghèo nàn, lạc hậu và chiến tranh, Người vẫn xác định giáo dục là ưu tiên hàng đầu, không chỉ vì sự phát triển lâu dài của đất nước mà còn vì đó là minh chứng cụ thể nhất về những giá trị mà chính thể mới đem lại. Điều đó chứng tỏ tầm vóc tư tưởng vượt thời đại của Hồ Chí Minh.

Nếu so sánh, vào thời điểm Chiến tranh thế giới II kết thúc, quyền học tập chưa được xây

dựng thành quy chế, điều luật tại phần lớn các quốc gia thuộc địa hay nửa thuộc địa thì ở Việt Nam, Chính phủ Việt Nam đã xác định rõ mục tiêu, nội dung, cấu trúc, cơ chế vận hành của hệ thống giáo dục. Trong đó, Hồ Chí Minh coi giáo dục là nền tảng để bảo đảm quyền bình đẳng, thực hiện trách nhiệm công dân và năng lực phát triển của mỗi cá nhân. Người không chỉ đấu tranh cho độc lập dân tộc, mà còn đấu tranh cho quyền được làm người của toàn dân. Trong quan điểm ấy, giáo dục chính là phương tiện giải phóng con người khỏi sự kìm hãm bởi tình trạng dốt nát, là con đường để từng người dân có thể tự vươn lên, làm chủ vận mệnh bản thân, đồng thời góp phần vào công cuộc kiến thiết quốc gia. Người nhận định: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”²⁹.

Thực tế lịch sử cho thấy, chỉ hơn một tháng sau ngày tuyên bố nền độc lập với quốc dân và thế giới, ngày 10-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh số 45/SL thành lập Ban Đại học Văn khoa (tiền thân của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội hiện nay). Trong diễn văn khai mạc ngày 15-11-1945, có sự tham dự của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Giám đốc Đại học vụ Nguyễn Văn Huyền nêu rõ: “Dân tộc Việt Nam ngoài công cuộc đấu tranh bằng xương máu trên chiến địa cũng tham gia vào công cuộc tiến triển văn hóa nhân loại. Chúng tôi muốn rằng, nền đại học mới này là một lực lượng mạnh trong những lực lượng chiến đấu của dân tộc Việt Nam. Chúng tôi muốn nó là một thành lũy để trường kỳ kháng chiến, phục hồi hoàn toàn lãnh thổ và giải phóng tinh thần cho dân tộc. Chúng tôi là một dân tộc văn hiến có nghìn năm lịch sử độc lập và đã tự gây nên một nền văn minh đặc sắc ven bể Thái Bình Dương”³⁰.

Vì những mục tiêu cao cả đó, nền giáo dục của chính thể mới được xác định là vì con người, cho con người và để xây dựng con người mới, xây dựng xã hội mới, bởi “muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”³¹. Giáo dục chính là để phát triển con người toàn diện, vừa có tri thức, kỹ năng, vừa có đức, có tài để tham gia vào công cuộc dựng xây đất nước, xã hội. Nói cách khác, giáo dục là để “phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh, tức là làm tròn nhiệm vụ người chủ của nước nhà”³²; để “xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu”³³.

Điểm đặc biệt trong quan điểm giáo dục của Hồ Chí Minh là luôn có sự kết hợp giữa “quyền” và “nghĩa vụ” khi Người cho rằng: Học tập không chỉ vì bản thân, mà còn để phục vụ cộng đồng và Tổ quốc. Người chủ trương phải xây dựng nền giáo dục thống nhất, toàn diện nhằm đáp ứng yêu cầu từng bước nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân qua các bậc: Tiểu học, trung học và đại học³⁴. Cùng với đó, giáo dục phải đồng thời chú trọng đến: 1). *Giáo dục đạo đức* (giáo dục chính trị, tư tưởng), “giáo dục tinh thần yêu nước, giác ngộ giai cấp và *đạo đức cách mạng*”³⁵; 2). *Giáo dục về khoa học kỹ thuật*, để: “giải quyết các vấn đề do cách mạng nước ta đề ra và trong một thời gian không xa, đạt những đỉnh cao của khoa học và kỹ thuật”³⁶; 3). *Giáo dục cả về thể chất và sức khoẻ*, để: “giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khoẻ mới làm thành công”³⁷.

Để đạt hiệu quả giáo dục toàn dân như trên, trong điều kiện Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà mới thành lập dù còn nhiều khó khăn về kinh tế, tài chính³⁸, nhưng đã cho triển khai

hàng loạt chính sách quyết liệt. Đáng chú ý, là việc Chính phủ ban hành nghị định về việc cấp học bổng cho học sinh bậc trung học là “900 đồng trọn niên học và 450 đồng nửa niên học”³⁹ dù ngân sách quốc gia đang lâm vào tình trạng cạn kiệt. Cũng theo Nghị định ngày 19-9-1945, học sinh trung học có thành tích học tập tốt sẽ được xem xét cấp học bổng khuyến khích, nhằm giữ cho lớp trẻ không bị gián đoạn học hành do khó khăn kinh tế⁴⁰. Chính sách này vừa thể hiện sự công bằng trong tiếp cận giáo dục, vừa khuyến khích nhân tài. Hồ Chí Minh từng nhận định: “người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta”⁴¹ bởi vì “kiến thiết cần có nhân tài”⁴².

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục không chỉ mang định hướng chính trị, mà còn là hành động mang tính thực tiễn cao, đặt nền tảng, nguyên tắc thiết yếu cho việc xây dựng chính thể mới, xã hội mới, con người mới và nền văn hóa mới. Mô hình mà Người muốn hướng tới đó là một xã hội học tập, học tập không ngừng để phụng sự đất nước, nhân dân. Hồ Chí Minh cũng mong muốn xây dựng một xã hội có tri thức bởi nhờ có tri thức mà con người mới thực hiện được trách nhiệm công dân, làm chủ được cuộc đời và vận mệnh chính trị của mình.

Nguyên tắc giáo dục của Nhà nước mới gồm ba quan điểm cơ bản: *Đại chúng hóa, Dân tộc hóa, Khoa học hóa* theo tôn chỉ phụng sự lý tưởng quốc gia và dân chủ⁴³. Đây cũng là những quan niệm đặc sắc của Hồ Chí Minh về quyền được tiếp nhận giáo dục của nhân dân. Quan điểm giáo dục đó về sau đã được ghi nhận, thể hiện rõ trong các văn bản của Liên Hợp quốc.

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào thực tiễn hiện nay

Từ những quan điểm trên có thể khẳng định, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong giai đoạn 1945-1946 là một chỉnh thể thống nhất giữa lý tưởng cách mạng, mục tiêu quyền con người và phương pháp hành động cụ thể. Đó không chỉ là lời hiệu triệu cho một phong trào học chữ, mà là tuyên ngôn sâu sắc về giá trị con người trong xã hội mới - nơi mà quyền học tập là chìa khóa mở ra cánh cửa của tự do, bình đẳng và bác ái. Trên nền tảng di sản ấy, một cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc để tiếp tục xây dựng một nền giáo dục nhân văn, dân chủ và tiến bộ - một nền giáo dục vì con người và do con người làm chủ đã được Việt Nam hiện thực hóa kể từ sau khi giành độc lập năm 1945 đến nay.

Đến năm 2020, giáo dục Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu quan trọng: tỷ lệ biết chữ ở người từ 16 tuổi trở lên vượt 97%; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tiểu học và trung học cơ sở. Việt Nam nhiều năm liền nằm trong top 10 quốc gia có thành tích cao nhất tại các kỳ thi Olympic quốc tế, với một số môn lọt top 3 hoặc 5 toàn cầu.

Giáo dục phổ thông hiện xếp hạng 53 thế giới; có 4 đại học Việt Nam nằm trong top 1.000 bảng xếp hạng QS quốc tế, một số ngành lọt top 100 châu Á⁴⁴. Năm học 2023-2024 tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn tăng so với năm trước: mầm non 89,3%, tiểu học 89,9%, Trung học cơ sở 93,8%, Trung học phổ thông gần như tuyệt đối (99,9%)⁴⁵. Tỷ lệ trẻ từ 5-17 tuổi đi học đạt 96,4%, không có sự chênh lệch đáng kể giữa trẻ em gái và trai⁴⁶. Những kết quả này khẳng định chất lượng giáo dục Việt Nam và cho thấy nỗ lực đảm bảo quyền học tập cho mọi người, phù hợp với quan điểm coi giáo dục là quyền cơ bản của con người.

Tuy đạt nhiều thành tựu, giáo dục Việt Nam vẫn còn một số hạn chế: 1) *Mục tiêu phát triển toàn diện trí - đức - thể - mỹ chưa được đảm bảo*; giáo dục vẫn thiên về lý thuyết, xem nhẹ phẩm chất, năng lực cá nhân và giáo dục đạo đức, lối sống⁴⁷. 2) *Sự chênh lệch giữa các vùng còn lớn*, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa với tình trạng thiếu cơ sở vật chất, giáo viên, sách giáo khoa⁴⁸; nguy cơ tái mù chữ gia tăng⁴⁹. 3) *Giáo dục chưa gắn kết hiệu quả với thực tiễn và thị trường lao động*, nhiều chương trình đào tạo còn xa rời yêu cầu phát triển và hội nhập⁵⁰, thiếu kỹ năng sống và nghề nghiệp. Ngoài ra, việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa còn nhiều bất cập, gây lo lắng trong xã hội⁵¹.

Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục ở giai đoạn 1945-1946 sẽ góp phần khắc phục hạn chế, đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng một thể hệ công dân có trí tuệ, đạo đức và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng. Những quan điểm này được xem như là “đòn bẩy” để nâng cao dân trí, từ đó giúp người dân “hiểu biết quyền lợi của mình”, tham gia quản lý nhà nước và xã hội - những điều cốt lõi để xây dựng một Nhà nước pháp quyền và xã hội dân chủ thực sự. Trong thời gian tới Đảng và Nhà nước Việt Nam cần thực hiện một số nội dung:

Một là, tiếp tục khẳng định con người là trung tâm của giáo dục, hướng tới phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất, đạo đức và tinh thần công hiến để giáo dục không chỉ để truyền đạt kiến thức mà còn để “làm người”, đào tạo những công dân có trách nhiệm với Tổ quốc và nhân loại, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

Hai là, bảo đảm công bằng và “bản sắc dân tộc” trong giáo dục, không phân biệt vùng miền, giới tính... Nhà nước cần tăng đầu tư cho giáo

dục ở vùng khó khăn, phát triển hạ tầng công nghệ, giáo dục từ xa và hỗ trợ học sinh yếu thế, hướng tới một môi trường học tập thân thiện, bình đẳng và giàu bản sắc.

Ba là, chú trọng giáo dục đạo đức và phẩm chất công dân. Đặc biệt là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, đạo đức và ý thức cộng đồng trong mỗi cá nhân. Giáo dục cần tích hợp các nội dung đạo đức, tổ chức hoạt động ngoại khóa nhằm giúp học sinh rèn luyện, trải nghiệm và phát triển nhân cách.

Bốn là, gắn giáo dục với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội. Học phải đi đôi với hành, giáo dục phải phục vụ sản xuất và đời sống. Cần đẩy mạnh liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp, phát triển kỹ năng nghề, kỹ năng mềm và tư duy sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong thời đại mới.

Ngoài ra, giáo dục cần khuyến khích năng lực tự học và tinh thần tự rèn luyện theo tư tưởng Hồ Chí Minh: tự học như một yếu tố thiết yếu để mỗi người phát triển bền vững, thích ứng linh hoạt với thế giới hiện đại.

3. Kết luận

Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà lãnh đạo chính trị kiệt xuất mà còn là một nhà tư tưởng lớn, giữ vai trò kiến tạo nền giáo dục hiện đại Việt Nam. Trong những thời điểm khó khăn của đất nước, Người đã xác định rõ “giặc đói” là một trong ba kẻ thù chế độ mới, từ đó xác định rõ: Mục tiêu cốt lõi của giáo dục, đối tượng giáo dục, nội dung, lộ trình và đề xuất các giải pháp thực hiện để khắc phục tình trạng dân trí thấp kém lúc đó. Người hiểu rõ, chính sách “ngu dân” của thực dân là nguyên nhân chủ yếu làm suy yếu dân tộc. Vì thế, phải mau chóng khai mở dân trí, chấn hưng dân khí, trọng dụng người tài, đồng thời kêu gọi tất cả các tầng lớp

xã hội tham gia vào sự nghiệp giáo dục; chủ trương bình đẳng xã hội, bình đẳng về giáo dục, coi giáo dục vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm của một công dân nhà nước độc lập, dân chủ, tự do.

Hồ Chí Minh luôn coi giáo dục là nền tảng cho sự phát triển toàn diện của con người và là động lực căn bản cho sự nghiệp phục hưng đất nước. Hồ Chí Minh chính là người xác định rõ triết lý, vai trò, sứ mệnh của giáo dục. Người đã phác dựng nên mô hình giáo dục của một nhà nước hiện đại. Đó là nền giáo dục dân chủ, dành cho toàn thể nhân dân, vì lợi ích và quyền lợi chính trị, quyền được thụ hưởng, trao truyền, lan tỏa tri thức của nhân dân. Mô hình của nền giáo dục đó bao gồm nhiều giai đoạn, nhiều tầng tiếp nhận tri thức, tư duy khoa học. Mô hình giáo dục đó hướng đến và trang bị cho người học hệ thống lý luận, phương pháp và kiến thức toàn diện: giáo dục kiến thức gắn liền với giáo dục ý thức chính trị, đạo đức; giáo dục khoa học, kỹ thuật gắn liền với giáo dục khả năng vận dụng vào thực tiễn; giáo dục nâng cao dân trí, đồng thời rèn luyện thể chất, tăng cường sức khỏe cho nhân dân. Mô hình giáo dục đó không chỉ tập trung vào những nhiệm vụ cấp bách, trang bị kiến thức, thiết lập hệ đào tạo phổ thông mà còn phải khẩn trương xây dựng nền giáo dục đại học, đào tạo người tài cho đất nước. Nền giáo dục đó không những phải luôn đồng hành với dân tộc, gánh vác những trọng trách của đất nước, mà còn phải không ngừng vươn tới, sánh vai cùng các nước tiên tiến trên hoàn cầu.

Quan điểm về giáo dục Hồ Chí Minh đã vạch định các mục tiêu chiến lược cho nền giáo dục hiện đại Việt Nam, mà mục tiêu cuối cùng và cao nhất là trang bị hệ thống tri thức toàn diện; phát triển tư duy độc lập, năng lực sáng tạo và những giá trị nhân văn, trách nhiệm công dân,

trách nhiệm xã hội của con người. Những quan điểm giáo dục của Người không chỉ định hướng cho việc kiến dựng một nền giáo dục mới của chính thể dân chủ, nhân dân mà còn trang bị hệ thống lý luận, và kinh nghiệm thực tiễn cho sự nghiệp đổi mới giáo dục, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên hội nhập và cường thịnh của dân tộc.

1. Nguyễn Mạnh Tường: *Lý luận giáo dục châu Âu từ Érasme tới Rousseau thế kỷ XVI, XVII, XVIII*, Nxb Khoa học Xã hội, H, 1994, tr. 17-44; Tsunesaburo Makiguchi: *Giáo dục vì cuộc sống sáng tạo*, Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb Trẻ, 1994, tr. 135-149

2. Nguyễn Văn Thịnh: *Khoa cử và văn chương khoa cử Việt Nam thời trung đại*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, H, 2010, tr. 65-71

3. Đinh Xuân Lâm: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục”, *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 8-2003, tr. 3 - 6

4. Nguyễn Chí Hiếu: “Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục - Một số nội dung cơ bản”, *Tạp chí phát triển nhân lực*, số 1 (27) - 2012, tr. 24-27

5, 6. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 1, tr. 423 - 427, 424

7, 8, 10, 11, 12, 13, 19, 20, 21, 23, 33, 37, 42. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 34, 34, 40, 41, 156, 187, 7, 40, 13, 40, 35, 241, 114

9. Chỉ 10 ngày sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Bộ Quốc gia giáo dục đã được thành lập và đi vào hoạt động. Xem: Cao Tự Thanh: *Tư liệu về giáo dục Việt Nam từ tháng 9-1945 đến tháng 12-1946* (tài liệu số 001, 002, 003, 005), Nxb KHXH, H, 2022, tr. 69-77

14. Phạm Minh Hạc (Chủ biên): *Hơn 50 năm diệt dốt*, H, 1996, tr. 5-16

15. Xem <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Sac-lenh-20-dinh-hoc-chu-quoc-ngu-bat-buoc-khong-mat-tien-35859.aspx>

16. Article 26, Universal Declaration of Human Rights, 1948: “Everyone has the right to education. Education shall be free, at least in the elementary and fundamental stages”, xem tại: <https://www.un.org/en/about-us/universal-declaration-of-human-rights>
- 17, 41. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 5, tr. 556, 313
18. Lê Văn Mươi: “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 11(96), 2015, tr. 34-42
- 22, 31. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 13, tr. 76, 66
- 24, 26, 43. Lê Mậu Hãn: “Hồ Chí Minh khởi đầu việc xây dựng nền giáo dục quốc dân Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 3-2008, tr. 3-10.
25. Bài viết trên Báo Cứu quốc số 340, ngày 9-9-1946. Xem Cao Tự Thanh: *Tư liệu về giáo dục Việt Nam từ tháng 9-1945 đến tháng 12-1946*, Sđd, tr. 632
27. Ngày bầu cử, cả nước có tới 89% cử tri đi bỏ phiếu và bầu được tổng số đại biểu Quốc hội là 333 đại biểu. Xem “Các kỳ bầu cử Quốc hội Việt Nam”, <https://quochoi.vn/pages/tim-kiem.aspx?ItemID=50998>.
28. Article 26, Universal Declaration of Human Rights, 1948: “Education shall be directed to the full development of the human personality and to the strengthening of respect for human rights and fundamental freedoms. It shall promote understanding, tolerance and friendship among all nations, racial or religious groups”, xem tại: <https://www.un.org/en/about-us/universal-declaration-of-human-rights>
29. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 11, tr. 528
30. Lê Mậu Hãn: *Đại học Văn khoa thành lập theo quyết định của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ đầu kỳ nghỉ hè độc lập, tự do*, Trường Đại học KHXH&NV, Đại học quốc gia Hà Nội, ngày 22-4-2015
32. Nguyễn Thị Mai Chi: “Phong trào bình dân học vụ (1945-1946)”, <https://tapchilichsudang.vn/phong-trao-binh-dan-hoc-vu-1945-1946.html>; ngày truy cập 12-7-2025
34. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 10, tr. 186
35. *Sđd*, T. 14, tr. 386
36. *Sđd*, T. 15, tr. 507
38. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ngân khố quốc gia của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chỉ còn lại: 1.250.000 đồng, trong đó 580.000 đồng là tiền rách nát, thậm chí, còn nợ Ngân hàng Đông Dương tới 564 triệu đồng bạc Đông Dương. Xem: Đinh Thị Thu Cúc (Chủ biên): *Lịch sử Việt Nam tập 10 từ năm 1945 đến năm 1950*, Nxb KHXH, H, 2013, tr. 28
- 39, 40. Cao Tự Thanh: *Tư liệu về giáo dục Việt Nam từ tháng 9.1945 đến tháng 12.1946*, Sđd, tr. 96, 103-104
- 44, 45. Nguyễn Thị Nguyên Ngọc: “Vai trò của Nhà nước đối với việc đảm bảo quyền con người ở Việt Nam trong bối cảnh mới”, *VNU Journal of Social Sciences and Humanities*, 10 (2b), 2024, tr. 193-207
46. “Thực trạng trẻ em tham gia lao động và lao động trẻ em của Việt Nam năm 2023 - Những phát hiện chính”, <https://consosukien.vn/tre-em-tham-gia-lao-dong-va-lao-dong-tre-em-cua-viet-nam-nam-2023-nhung-phat-hien-chinh.htm>, ngày đăng 23-1-2025
47. An Nguyễn: “Giáo dục phổ thông nặng lý thuyết, học sinh phải đối phó với nhiều kỳ thi (1)”, <https://giaoduc.net.vn/giao-duc-pho-thong-nang-ly-thuyet-hoc-sinh-phai-doi-pho-voi-nhieu-ky-thi-1-post214878.gd>, ngày đăng 14-1-2021
48. Phạm Văn Linh: “Những điểm mới trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng về giáo dục và đào tạo”, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/gioi-thieu-van-kien-dang/nhung-diem-moi-trong-van-kien-dai-hoi-xiii-cua-dang-ve-giao-duc-va-dao-tao-3742>, ngày đăng 27-8-2021
- 49, 51. Hoàng Thị Ngọc Minh: “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Đại hội lần thứ XIII của Đảng dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, số 4-2023, tr. 11-19
50. Bùi Kim Hiếu: “Giải pháp hoàn thiện pháp luật lao động về thị trường lao động ở Việt Nam trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0”, *Tạp chí Khoa học HUFLIT*, 6 (1), tr. 63-70.